TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 17/7/2017
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn giữa Chị T Anh H

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thị Thanh Tú

2. Ông Nguyễn Đức Mạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hương-Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 17 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 88/2017/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2017 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1076/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hương T, sinh năm 1988, địa chỉ cư trú: ĐKHKTT: Số 137 đường 2B, phường AB, quận LC, thành phố Hải Phòng; tạm trú: số 12/37/239 đường L, phường LL, quận NQ, thành phố Hải Phòng, có mặt tại phiên tòa;

2. Bị đơn: Anh Vũ Hào H, sinh năm 1985, địa chỉ cư trú: ĐKHKTT: Số 137 đường 2B, phường AB, quận LC, thành phố Hải Phòng; tạm trú: Đức (Cộng hòa Liên bang Đức), vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn xin ly hôn ngày 16 tháng 5 năm 2017 và bản tự khai, nguyên đơn là Chị Nguyễn Thị Hương T trình bày:*

Chị và Anh Vũ Hào H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn ngày 26 tháng 4 năm 2012 tại Ủy ban nhân dân phường CT, quận NQ, thành phố Hải Phòng. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến tháng 5 năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do bất đồng quan điểm, lối sống và Anh H đã có người phụ nữ khác. Hiện nay mỗi người một nơi không còn liên quan gì về tình cảm. Hai bên gia đình đã hòa giải nhiều lần và bản thân anh chị đã cố gắng hòa giải nhưng không có kết quả. Nay xác định không thể chung sống với nhau, nên Chị T đề nghị được ly hôn với anh Vũ Hào H.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là con Vũ Bảo N, sinh ngày 26 tháng 9 năm 2010 và con Vũ Bảo A, sinh ngày 22 tháng 10 năm 2013. Chị T đề nghị

được nuôi 02 con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con chung chị và anh H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh chị không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai đề ngày 19 tháng 5 năm 2017 gửi đến Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, bị đơn là Anh Vũ Hào H trình bày:* Anh thống nhất với Chị Nguyễn Thị Hương T về quá trình kết hôn, lý do xin ly hôn, con chung và tài sản chung. Đồng thời anh cũng đồng ý để Chị T nuôi hai con chung Vũ Bảo N và Vũ Bảo A. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do Anh Vũ Hào H hiện đang ở nước ngoài nên theo quy định tại khoản 2 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án.

Tại phiên tòa: Chị Nguyễn Thị Hương T vẫn giữ nguyên quan điểm như trong đơn xin ly hôn và các bản tự khai. Anh Vũ Hào H vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào lời khai của nguyên đơn tại phiên tòa, xét thấy:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị Hương T và Anh Vũ Hào H kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường CT, quận NQ, thành phố Hải Phòng ngày 26 tháng 4 năm 2012, theo quy định tại Điều 9, Điều 11 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2000 đây là hôn nhân hợp pháp. Anh Vũ Hào H hiện đang cư trú ở nước ngoài, theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2]. Về sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa: Anh Vũ Hào H vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt Anh Vũ Hào H.

[3]. Về hôn nhân: Sau khi kết hôn Chị Nguyễn Thị Hương T và Anh Vũ Hào H chung sống với nhau đến tháng 5 năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do tính cách không hợp nhau, hai bên không tin tưởng nhau về tình cảm. Tự bản thân anh chị đã tìm cách khắc phục và gia đình hai bên cũng đã khuyên bảo nhưng không có kết quả. Hiện nay, mỗi người một nơi không có điều kiện cải thiện tình cảm vợ chồng, cả hai cùng xác định tình cảm không còn, nên việc Chị T đề nghị được ly hôn với Anh H là hoàn toàn chính đáng.

Xét quan hệ hôn nhân giữa Chị Nguyễn Thị Hương T và Anh Vũ Hào H mỗi người một nơi, đã bỏ mặc nhau, không còn quan tâm tới nhau. Như vậy, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, mẫu thuẫn đã đến mức trầm trọng, cần áp dụng Điều 51, Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận đề nghị ly hôn của Chị Nguyễn Thị Hương T.

[*4]. Về nuôi con chung:* Anh chị có 02 con chung là cháu Vũ Bảo N, sinh ngày 26 tháng 9 năm 2010 và cháu Vũ Bảo A, sinh ngày 22 tháng 10 năm 2013. Anh chị thỏa thuận để con chung cho Chị T nuôi dưỡng và chăm sóc. Xét thỏa thuận của anh chị là tự nguyện không trái quy định của pháp luật, cần áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 công nhận sự thỏa thuận của anh chị về việc nuôi con.

Việc cấp dưỡng nuôi con anh chị thỏa thuận tự giao nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về chia tài sản: Anh chị thống nhất không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hương T là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[*7]. Về quyền kháng cáo của đương sự*: Chị Nguyễn Thị Hương T và Anh Vũ Hào H được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 207, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, điểm d khoản 1 Điều 469, điểm a khoản 5 Điều 477, Khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hương T được ly hôn Anh Vũ Hào H.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Vũ Bảo N, sinh ngày 26 tháng 9 năm 2010 và Vũ Bảo A, sinh ngày 22 tháng 10 năm 2013 cho Chị Nguyễn Thị Hương T nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên thỏa thuận tự giao nhận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về chia tài sản: Hai bên thống nhất không có tài sản chung và không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hương T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0003799 ngày 28 tháng 6 năm 2017 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị T đã nộp đủ.

5. Về quyền kháng cáo của các đương sự:

- Chị Nguyễn Thị Hương T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Anh Vũ Hào H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thanh Tú **Nguyễn Đức Mạnh** **Trần Thu Hương**

Nơi nhận:
- VKSND TP. Hải Phòng;
- Cục THADS TP. Hải Phòng;
- UBND phường CT, quận NQ, TP. Hải Phòng;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu: TDS, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Thu Hương